

Số: /2015/TT-BTC

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2015

DỰ THẢO

THÔNG TƯ

Hướng dẫn về thuế khai thuế giá trị gia tăng và ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 3/11/2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 và Luật số 21/2012/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Luật thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 và Luật số 31/2013/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng;

Căn cứ Luật số 71/2014/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế;

Căn cứ Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng;

Căn cứ Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 3/11/2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ ;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế,

Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn khai thuế giá trị gia tăng và ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động phát triển công nghiệp hỗ trợ tại Việt Nam như sau:

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

Thông tư hướng dẫn về khai thuế GTGT và ưu đãi thuế TNDN đối với các tổ chức, cá nhân thực hiện các hoạt động phát triển công nghiệp hỗ trợ tại Việt Nam.

Điều 2. Khai thuế giá trị gia tăng

1. Khai thuế giá trị gia tăng

- Người nộp thuế là tổ chức có Doanh thu của sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển của năm trước liền kề từ 50 tỷ đồng trở xuống thì người nộp thuế thực hiện khai thuế GTGT theo quý.

Trường hợp người nộp thuế vừa có Doanh thu của sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển và có doanh thu từ các hoạt động sản xuất kinh doanh khác, nếu tổng doanh thu (bao gồm cả doanh thu của sản phẩm công nghiệp hỗ trợ) của năm trước liền kề từ 50 tỷ đồng trở xuống thì người nộp thuế thực hiện khai thuế GTGT theo quý.

Trường hợp không thực hiện khai theo quý, người nộp thuế có thể lựa chọn khai thuế GTGT theo tháng.

- Người nộp thuế là tổ chức có Doanh thu của sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển của năm trước liền kề từ 50 tỷ đồng trở lên thì người nộp thuế thực hiện khai thuế GTGT theo quý.

Trường hợp người nộp thuế vừa có Doanh thu của sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển và có doanh thu từ các hoạt động sản xuất kinh doanh khác, nếu tổng doanh thu (bao gồm cả doanh thu của sản phẩm công nghiệp hỗ trợ) của năm trước liền kề từ 50 tỷ đồng trở lên thì người nộp thuế thực hiện khai thuế GTGT theo quý.

- Người nộp thuế là cá nhân có phát sinh Doanh thu của sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển thì thực hiện khai thuế theo phương pháp khoán và nộp thuế GTGT theo thông báo của cơ quan thuế.

2. Hồ sơ khai thuế

- Hồ sơ khai thuế đối với người nộp thuế là tổ chức thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2015, Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/2/2015 của Bộ Tài chính.

- Hồ sơ khai thuế đối với người nộp thuế là cá nhân thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015.

Điều 3. Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp

Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện Dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển áp dụng thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn mười lăm năm (15 năm).

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2016.

2. Cơ quan thuế các cấp có trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện theo nội dung Thông tư này.

3. Tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng điều chỉnh của Thông tư này thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Văn phòng BCĐ phòng chống tham nhũng Trung ương;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Sở Tài chính, Cục Thuế, Kho bạc nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công báo;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính; Website Tổng cục Thuế;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, TCT (VT, CS).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Đỗ Hoàng Anh Tuấn

